

Số: 14/NQ-VCC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH VIETTEL**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH VIETTEL**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty cổ phần Công trình Viettel;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông số 13/BB-VCC-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2021;

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo số 02/BC-VCC-HĐQT ngày 02/04/2021 của Hội đồng Quản trị về kết quả hoạt động 2020, định hướng năm 2021.

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo số 04/BC-VCC-KH ngày 02/04/2021 của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021.

Một số chỉ tiêu chính như sau:

**Kết quả kinh doanh năm 2020.**

- **Số liệu công ty hợp nhất: (Đơn vị: tỷ đồng)**

TT	Tên chỉ tiêu	TH 2019	TH 2020			So với 2019	
			KH	TH	%KH	Δ	%Δ
1	Tổng doanh thu	5.141	6.000	6.380	106%	1.240	24%
2	Lợi nhuận trước thuế	240	254	345	136%	105	44%
3	Lợi nhuận sau thuế	189	199	274	138%	85	45%
4	Tổng tài sản	2.443	2.892	3.879	134%	1.435	59%
5	Vốn chủ sở hữu	867	919	1.061	115%	194	22%

- **Số liệu công ty mẹ: (Đơn vị: tỷ đồng)**

TT	Tên chỉ tiêu	TH 2019	TH 2020			So với 2019	
			KH	TH	%KH	Δ	%Δ
1	Tổng doanh thu	4.891	5.154	6.033	117%	1.143	23%
2	Lợi nhuận trước thuế	243	240	333	139%	90	37%
3	Lợi nhuận sau thuế	197	191	269	141%	72	37%
4	ROE	25%	21%	28%	135%	4%	14%



## Kế hoạch kinh doanh năm 2021:

### 1.1. Chỉ tiêu hợp nhất

TT	Chỉ tiêu hợp nhất	TH 2020	KH 2021	So với 2020	
				Δ	%Δ
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu tài chính</b>				
1	Tổng doanh thu (tỷ đồng)	6.380	6.600	220	3,4%
2	Tổng chi phí (tỷ đồng)	6.035	6.249	214	3,5%
3	LNTT (tỷ đồng)	345	351	6	1,7%
4	LNST (tỷ đồng)	274	276	2	0,6%
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu hiệu quả</b>				
1	ROA (%)	8,7%	5,8%	-3%	-33%
2	ROE (%)	28,4%	24,8%	-4%	-12%

### 1.2. Chỉ tiêu công ty mẹ

TT	Chỉ tiêu công ty mẹ	TH 2020	KH 2021	So với 2020	
				Δ	%Δ
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu tài chính (tỷ đồng)</b>				
1	Tổng doanh thu (tỷ đồng)	6.033	6.010	-24	0%
2	Tổng chi phí (tỷ đồng)	5.700	5.673	-27	0%
3	LNTT (tỷ đồng)	333	337	4	1%
4	LNST (tỷ đồng)	269	269	0	0%
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu hiệu quả (%)</b>				
1	ROA	9,0%	6,7%	-2%	-26%
2	ROE	28,3%	24,4%	-4%	-14%

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo số 06/BC-VCC-BKS ngày 02/04/2021 của Ban kiểm soát tại ĐHCĐ thường niên năm 2021.

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.

**Điều 5.** Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020. Cụ thể:

#### I. Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Tỷ trọng	
			%/VĐL	%/LNST
1	Vốn điều lệ ngày 31/12/2020:	717.818.280.000		
2	Tổng LNST dùng để phân phối:	325.742.929.726	45,4%	
	<i>Trong đó:</i>			
-	LNST thực hiện trong kỳ	268.697.559.693		
-	LNST chưa phân phối kỳ trước	8.360.226.191		



-	Quỹ ĐTPT tại Tổng Công ty	48.685.143.842	6,8%	
3	<b>Đề xuất cơ cấu phân phối lợi nhuận:</b>			
3.1	<b>Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi</b>	<b>40.304.633.954</b>	<b>5,6%</b>	<b>15,0%</b>
3.2	<b>Trích thưởng Người quản lý</b>	<b>2.200.000.000</b>	<b>0,3%</b>	<b>1,2%</b>
3.3	<b>Trả cổ tức :</b>	<b>283.238.295.772</b>	<b><u>39,46%</u></b>	
*	Trả cổ tức bằng tiền mặt	71.781.828.000	10,00%	
*	Trả cổ tức bằng cổ phiếu từ LNST	162.771.323.930	22,68%	
*	Trả cổ tức bằng cổ phiếu từ Quỹ ĐTTP	48.685.143.842	6,78%	
4	<b>LNST còn lại chưa phân phối:</b>	0		
5	<b>Vốn điều lệ sau khi tăng vốn:</b>	<b>929.274.747.772</b>		

- *DHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT, BKS xem xét, quyết định mức thưởng, hình thức thưởng và phương án thưởng cụ thể cho mục 3.2 của Tổng Công ty.*

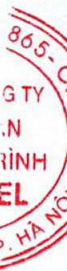
- *Đối với việc trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: Giao Tổng Giám đốc Tổng công ty phân bổ tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi trên cơ sở nhu cầu chi thực tế và quy định pháp luật và nội bộ của Tổng công ty*

## **II. Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu**

### **1. Phương án phát hành**

Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức cho các cổ đông để tăng vốn điều lệ của Tổng Công ty với phương án như sau:

- Tên cổ phiếu: Tổng công ty cổ phần Công trình Viettel
- Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số cổ phần hiện có: 71.781.828 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 21.145.646 cổ phiếu (Tương đương 29,46% tổng số cổ phần hiện có)
  - Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 211.456.460.000 đồng.
  - Tỷ lệ thực hiện: 10.000:2.946 (mỗi cổ đông sở hữu 10.000 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông sẽ được thưởng thêm 2.946 cổ phần mới)
  - Nguồn vốn phát hành: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và quỹ đầu tư phát triển của Công ty mẹ.
  - Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền.
  - Ngày chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền: Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm thích hợp, căn cứ vào tình hình





thị trường và hoạt động của Tổng công ty, đảm bảo đúng các quy định của Pháp luật hiện hành.

- Phương thức thực hiện: Cổ đông có tên trong danh sách vào ngày chốt danh sách cổ đông sẽ được nhận số lượng cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ thực hiện.

- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có phát sinh) sẽ bị hủy bỏ và ghi nhận bổ sung vào lợi nhuận chưa phân phối và để lại năm sau.

- Thời gian dự kiến phát hành: Trong năm 2021 (sau khi được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận phương án).

## **2. Tổ chức thực hiện**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng Công ty quyết định các vấn đề sau và giao cho Tổng Giám đốc Tổng Công ty tiến hành:

- Thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của Pháp luật để thực hiện việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và quyết định việc xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh.

- Thực hiện các thủ tục để thay đổi Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội; Thay đổi Giấy Chứng nhận đăng ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với số lượng cổ phiếu phát hành thành công.

- Chủ động sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng Công ty theo quy mô vốn điều lệ tăng thêm và báo cáo Đại hội đồng cổ đông vào phiên họp gần nhất.

**Điều 6.** Đại hội ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một Công ty Kiểm toán trong danh sách các công ty sau theo đề xuất của Ban Kiểm soát và giao Tổng Giám đốc ký kết hợp đồng dịch vụ kiểm toán với Công ty Kiểm toán được chọn để thực hiện kiểm toán hoặc soát xét Báo cáo tài chính bán niên (6 tháng) và Báo cáo tài chính năm 2021 của Tổng Công ty theo quy định của pháp luật. Danh sách các công ty bao gồm:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam

**Điều 7.** Thông qua tờ trình mức thù lao cho Hội đồng quản trị, tiểu ban thư ký, Ban kiểm soát năm 2020 và đề xuất mức thù lao cho năm 2021 như sau:

**1. Quyết toán thù lao, lương Hội đồng quản trị, tiểu ban thư ký và Ban kiểm soát năm 2020:**

**a. Hội đồng quản trị, tiểu ban thư ký:** Tổng mức thù lao, lương năm 2019 là: 3,81 tỷ đồng trong đó:

- **Thù lao cho thành viên HĐQT không chuyên trách:**

- + Thù lao cho Chủ tịch HĐQT: 10 triệu đồng/tháng.
- + Thù lao cho các thành viên HĐQT khác: 7 triệu đồng/người/tháng.

- **Lương cho thành viên Hội đồng quản trị, Tiểu ban Thư ký chuyên trách:**

Thực hiện chi trả theo Quy chế lương của Tổng công ty và thực hiện đúng theo Nghị quyết số 060602/NQ-CT-HĐQT được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 06/06/2020.

**b. Ban Kiểm soát:** Tổng mức thù lao, lương năm 2020 là: 2,09 tỷ đồng trong đó:

- **Thù lao cho Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách:**

- + Thù lao cho Trưởng Ban Kiểm soát: 2 triệu đồng/tháng.
- + Thù lao cho các thành viên BKS khác: 1 triệu đồng/người/tháng.

- **Lương cho Ban Kiểm soát chuyên trách:**

Thực hiện chi trả theo Quy chế lương của Tổng công ty và thực hiện đúng theo Nghị quyết số 060602/NQ-CT-HĐQT được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 06/06/2020.

**c. Chi phí hoạt động 2020:** Tổng chi phí hoạt động 2020 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: 797 triệu đồng.

**2. Đề xuất mức thù lao, lương cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị năm 2021:**

**2.1. Đề xuất Thù lao, lương của HĐQT, Tiểu ban thư ký:**

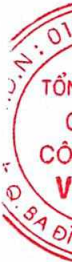
Dự kiến tổng mức thù lao, lương của HĐQT, Tiểu ban thư ký năm 2021 là 2,22 tỷ đồng, trong đó:

- Thù lao cho Thành viên HĐQT, Thư ký không chuyên trách:
- + Thù lao cho Chủ tịch HĐQT: 10 triệu đồng/tháng
- + Thù lao cho các thành viên HĐQT khác: 7 triệu đồng/người/tháng.

+ Thù lao cho thư ký HĐQT không chuyên trách: 5 triệu đồng/người/tháng.

- Lương cho Thành viên HĐQT, tiểu ban thư ký chuyên trách: Chi trả theo Quy chế lương và các Quy chế nội bộ của Tổng công ty trên cơ sở kết quả hoàn thành sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, đảm bảo nguyên tắc tốc độ tăng lương của người quản lý không được vượt quá tốc độ tăng lương của người lao động.

**2.2. Đề xuất Thù lao, lương của Ban kiểm soát:**





Dự kiến tổng mức thù lao, lương của Ban kiểm soát năm 2021 là 2,17 tỷ đồng, trong đó:

- Thù lao cho Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách: 5 triệu đồng/người/tháng.

- Lương cho Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách: Chi trả theo Quy chế lương và các Quy chế nội bộ của Tổng công ty trên cơ sở kết quả hoàn thành sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, đảm bảo nguyên tắc tốc độ tăng lương của người quản lý không được vượt quá tốc độ tăng lương của người lao động.

### **3. Chi phí phục vụ hoạt động của Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát:**

Để thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi quyền hạn và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát sử dụng chi phí tuân thủ theo các Quy chế nội bộ mà Tổng công ty ban hành. Dự kiến chi phí hoạt động 2021 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: 1,18 tỷ đồng.

### **Điều 8. Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch chuyển sàn giao dịch từ UPCOM sang HOSE với các nội dung sau:**

1. Hủy giao dịch cổ phiếu CTR trên sàn UPCOM thuộc sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và đăng ký niêm yết cổ phiếu CTR tại sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE):

- Tên cổ phiếu: Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel
- Mã chứng khoán: CTR
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu đăng ký hủy giao dịch: Toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành và đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM
- Số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết tại HOSE: Toàn bộ cổ phiếu đã phát hành của Tổng công ty tại thời điểm niêm yết.

2. Giao cho HĐQT quyết định:

a. Thời gian thực hiện: HĐQT chủ động lựa chọn thời điểm thích hợp trong năm 2021 - 2022 để hoàn tất niêm yết, phù hợp với tình hình thị trường chứng khoán và điều kiện thực tế;

b. Quyết định giá niêm yết.

c. Quyết định lựa chọn đơn vị tư vấn niêm yết chứng khoán.

d. Quyết định và xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến thủ tục, hồ sơ, trình tự đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán và các thủ tục khác có liên quan với Cơ quan Nhà nước.

e. Chủ động quyết định điều chỉnh Điều lệ, Quy chế quản lý nội bộ trong trường hợp cần thiết và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên



quan đến việc niêm yết cổ phiếu và HĐQT báo cáo lại ĐHCĐ vào thời điểm gần nhất

**Điều 9. Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.** Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua, Ban kiểm soát Tổng công ty có trách nhiệm ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

**Điều 10.** Thông qua việc chấp thuận Hợp đồng, giao dịch với Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội.

**Điều 11.** Thông qua nội dung bổ sung ngành nghề kinh doanh, Ban hành Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel.

**1. Bổ sung ngành nghề kinh doanh:**

**a. Kinh doanh sản giao dịch thương mại điện tử:**

**Mã ngành bổ sung:** Mã ngành 8299: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu

Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ thương mại điện tử

**b. Thi công, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát thi công công trình nhà máy điện gió:**

**Mã ngành bổ sung: 7110, 4329.**

**- Mã ngành 7110: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan**

Chi tiết:

+ Tư vấn quản lý, khảo sát, thiết kế, xây dựng, giám sát, lập dự án, quản lý dự án đầu tư

+ Tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, tư vấn thẩm định, tư vấn kiểm tra kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy.

+ Tư vấn quản lý, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát thi công công trình điện.

**- Mã ngành 4329: Lắp đặt hệ thống xây dựng khác**

Chi tiết:

+ Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy

+ Lắp đặt hệ thống thiết bị trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: Thang máy, cầu thang tự động, Các loại cửa tự động, Hệ thống đèn chiếu sáng, Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh, Hệ thống pin mặt trời, công trình điện gió.

**2. Thông qua ban hành Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị**

Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua, Hội đồng quản trị Tổng công ty có trách nhiệm ban hành Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và quyết định, chỉ đạo, giám



sát việc Ban điều hành thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh của Tổng công ty với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, ban hành Điều lệ và công bố thông tin theo quy định.

**Điều 12.** Bổ nhiệm ông Nguyễn Thanh Nam vào Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Công trình Viettel cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025.

**Điều 13.** Điều khoản thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng Công ty có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- UBCK, Sở GD&ĐT HN;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Các cổ đông qua Website;
- Lưu: VT, HĐQT; Quân 03.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CHỦ TỌA**



**PHẠM ĐÌNH TRƯỜNG**

C.T.C.P.